

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2021/DS-ST
Ngày: 18-6-2021
V/v tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Hận

Bà Nguyễn Huỳnh Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 570/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2021/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Mỹ N, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp 5, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Xin vắng).

Bị đơn: Ông Lê Văn K, sinh năm 1963 (Xin vắng) và bà Đoàn Kim C (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 10 năm 2020 và ngày 02/4/2021, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Bà Đoàn Kim C và ông Lê Văn K có tham gia hụi do bà N làm chủ hụi, cụ thể như sau:

Hụi mở ngày 29/8/2016 âm lịch, loại hụi 6.000.000 đồng, gồm 12 phần, bà C và ông K tham gia 01 phần, hụi một năm khai hai lần, vào tháng 01 và tháng 08 hằng năm. Bà C và ông K hốt hụi vào ngày 29/8/2016 âm lịch. Sau khi hốt hụi thì bà C và ông K đóng hụi chết được 06 lần thì không đóng tiếp. Bà C và ông K còn nợ tiền hụi từ ngày 29/8/2019 âm lịch cho đến khi mãn hụi (29/01/2022) là 06 lần x 6.000.000 đồng = 36.000.000 đồng.

Hụi mở ngày 29/01/2017 âm lịch, loại hụi 5.000.000 đồng, gồm 12 phần, bà C và ông K tham gia 02 phần (Tham gia ngay từ đầu 01 phần, 01 phần được

bà N nhường lại vào ngày 29/01/2018, có thông báo đến các hội viên khác), hội một năm khai hai lần, vào tháng 01 và tháng 08 hằng năm. Bà C và ông K hốt một phần vào ngày 29/01/2017 âm lịch, hốt phần thứ hai vào ngày 29/01/2018 âm lịch. Sau khi hốt hội thì bà C và ông K đóng hội chết đủ đến ngày 29/8/2019 thì không đóng tiếp. Tính từ ngày 29/8/2019 âm lịch cho đến khi mãn hội (29/8/2022) ông K, bà C còn nợ lại 07 lần x 02 phần x 5.000.000 đồng = 70.000.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 13/5/2021, bị đơn là ông Lê Văn K trình bày:

Ông K thống nhất với lời trình bày của bà N về giao dịch hội, việc chuyển giao phần hội đối với dây hội ngày 29/01/2017 giữa bà C, ông K và bà N như bà N trình bày là đúng. Ông K và bà C là vợ chồng, có cùng tham gia chơi hội do bà N làm chủ hội. Ông K xác định ông và bà C còn nợ lại bà N tiền hội là 106.000.000 đồng và đồng ý trả tiền nợ hội theo yêu cầu của bà N. Tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên chưa có khả năng trả tiền nợ hội cho bà N. Ông K yêu cầu bà N cho thêm thời gian để sắp xếp trả nợ cho bà N.

Ngày 13/5/2021, bà Nguyễn Mỹ N và ông Lê Văn K có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà N và ông K.

Đối với bà Đoàn Kim C, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng bà Đoàn Kim C đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Nguyễn Mỹ N với bà Đoàn Kim C và ông Lê Văn K là tranh chấp hội, bị đơn là bà Đoàn Kim C và ông Lê Văn K có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời nên bà Nguyễn Mỹ N khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội tranh chấp: Bà Nguyễn Mỹ N và ông Lê Văn K thống nhất với nhau về thời gian mở hội, loại hội, số thành viên tham gia hội, kỳ hốt hội và trách nhiệm phải thanh toán hội chết còn lại cho bà Nguyễn Mỹ N của ông Lê Văn K và bà Đoàn Kim C. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế khó khăn, ông K và bà C không thanh toán theo từng kỳ hội như đã giao kết nên dẫn đến tranh chấp.

Xét thấy, giao dịch giữa các bên là có thực và được giao kết trên tinh thần tự nguyện. Bà N và ông K thống nhất trách nhiệm thanh toán còn lại, cụ thể như sau: Hội mở ngày 29/8/2016 âm lịch, bà C, ông K còn nợ lại đến khi mãn hội là 36.000.000 đồng. Hội mở ngày 29/01/2017 âm lịch, bà C, ông K còn nợ đến khi mãn hội là 70.000.000 đồng.

Về phía bà C, đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ để giải quyết vụ án nhưng bà Đoàn Kim C vẫn không có ý kiến phản đối, đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, mặc nhiên, bà Đoàn Kim C đã thống nhất nội dung khởi kiện. Đồng thời, Tại biên bản hòa giải ngày

13/5/2021, ông Lê Văn K thừa nhận ông và bà C còn nợ lại bà N số tiền 106.000.000 đồng và đồng ý thanh toán theo yêu cầu của bà N.

Từ đó, có cơ sở chấp yêu cầu khởi kiện của bà N. Buộc bà C, ông K phải thanh toán số tiền hụi còn nợ lại là 106.000.000 đồng.

[3] Ông Lê Văn K, bà Đoàn Kim C có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán nợ cho bà Nguyễn Mỹ N nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Mỹ N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phưởng;
- Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Mỹ N. Buộc bà Đoàn Kim C, ông Lê Văn K có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Mỹ N số tiền 106.000.000đ (Một trăm lẻ sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Mỹ N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Đoàn Kim C, ông Lê Văn K không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí: Bà Đoàn Kim C, ông Lê Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.300.000 (Năm triệu ba trăm ngàn) đồng. Bà Nguyễn Mỹ N không phải chịu án phí, bà Nguyễn Mỹ N có nộp tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn) đồng tại biên lai số 0004162 ngày 20/10/2020 và 1.450.000 (Một triệu bốn trăm năm chục nghìn) đồng tại biên lai số 0004820 ngày 09/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được trả lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CC.THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Bùi Thị Huệ